

BẢN TIN NGÀY 4/5/2023

FED TĂNG LÃI SUẤT, THỊ TRƯỜNG NHUỘM MÀU HOA PHƯỢNG

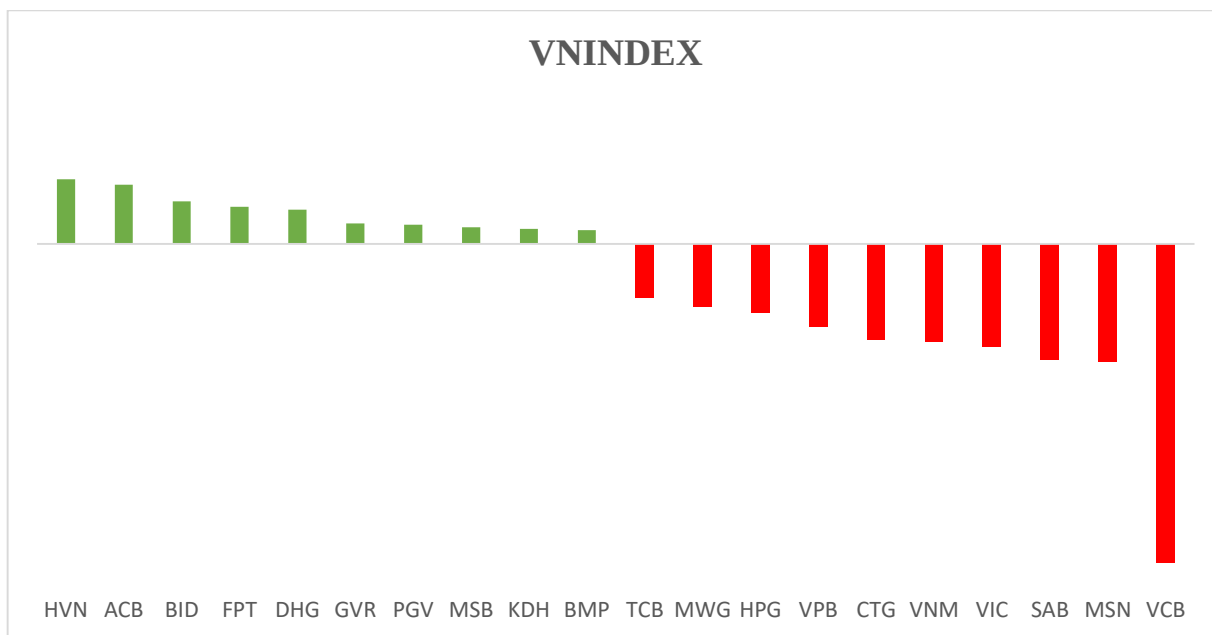
HOSE		HNX		UPCOM	
Tổng số cổ phiếu	572	Tổng số cổ phiếu	348	Tổng số cổ phiếu	860
Số mã tăng giá	143	Số mã tăng giá	78	Số mã tăng giá	131
Số mã giảm giá	247	Số mã giảm giá	95	Số mã giảm giá	120
Số mã tham chiếu	55	Số mã tham chiếu	67	Số mã tham chiếu	75
Số mã không giao dịch	127	Số mã không giao dịch	108	Số mã không giao dịch	534

Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/05/2023, VNINDEX giảm 8.51 điểm (*tương đương 0.81%*) xuống mức 1040.61 điểm. Trên sàn HOSE có 143 mã tăng, 247 mã giảm và 55 mã giữ tham chiếu. Giá trị giao dịch tăng và khối lượng giao dịch của thị trường ngày hôm nay giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị khớp lệnh đạt 10495.524 tỷ đồng.



Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm HVN (+0.4737 điểm), ACB (+0.4332 điểm), BID (+0.3165 điểm), FPT (+0.2787 điểm), DHG (+0.256 điểm).

Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm VCB (-2.3222 điểm), MSN (-0.8624 điểm), SAB (-0.8416 điểm), VIC (-0.7559 điểm), VNM (-0.7194 điểm).



Khối ngoại hôm nay BÁN ròng với giá trị khoảng 310 tỷ trên toàn thị trường, trong đó khối ngoại tập trung BÁN mạnh nhất là VNM với giá trị BÁN ròng lên đến gần 38 tỷ đồng, tiếp theo là CTG với giá trị là 30.72 tỷ và cuối cùng là STB với giá trị là 29.81 tỷ. Chiều ngược lại, khối ngoại tập trung MUA ròng FUEVFNVD với giá trị 56.76 tỷ, tiếp theo là KDH với giá trị là 17.54 tỷ và cuối cùng là VPB với giá trị là 11.57 tỷ.

Top NN mua ròng				Top NN bán ròng			
Mã CK	GT mua ròng (Tỷ đồng)	Giá	Thay đổi	Mã CK	GT bán ròng (Tỷ đồng)	Giá	Thay đổi
FUEVFNVD	56.76	22.44	-0.26 (-1.15%)	VNM	-38.00	68.60	-1.40 (-2.00%)
KDH	17.54	30.45	0.65 (2.18%)	CTG	-30.72	28.25	-0.60 (-2.08%)
VPB	11.57	19.55	-0.35 (-1.76%)	STB	-29.81	25.15	-0.15 (-0.59%)
PVS	9.67	25.10	-0.20 (-0.79%)	GMD	-28.93	50.70	-1.90 (-3.61%)
FRT	9.08	64.10	0.30 (0.47%)	MSN	-24.73	70.60	-2.50 (-3.42%)
MCH	5.83	61.50	-0.30 (-0.49%)	SHB	-19.90	11.05	-0.15 (-1.34%)
VIX	5.53	8.49	0.55 (6.93%)	DPM	-18.75	32.80	-0.80 (-2.38%)
IDC	4.63	39.10	0.50 (1.30%)	SSI	-17.63	21.75	0.20 (0.93%)
DRC	4.20	21.05	0.15 (0.72%)	VHM	-17.26	49.50	- (0.00%)
TTF	3.84	4.37	0.02 (0.46%)	VIC	-17.23	51.30	-0.80 (-1.54%)

Trong 25 nhóm ngành ngày hôm nay, có 11 nhóm ngành tăng điểm, các nhóm tăng điểm chủ yếu đó là: **Chăm sóc sức khỏe, SX Thiết bị máy móc, Chứng khoán**, 14 nhóm ngành bị điều chỉnh, tiêu biểu là các nhóm **Thực phẩm – Đồ uống, Bán lẻ, SX hàng gia dụng**.

Nhóm ngành	Gía hiện tại	% Thay đổi
Thực phẩm - Đồ uống	1157.66	-2.43%
Bán lẻ	490.27	-2.06%
SX Hàng gia dụng	289.26	-1.30%
Vật liệu xây dựng	678.92	-1.25%
Ngân hàng	549.41	-1.11%
Khai khoáng	176.59	-0.83%
Dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí	43.76	-0.81%
SX Phụ trợ	421.22	-0.77%
Bất động sản	422.21	-0.71%
Tài chính khác	10.41	-0.41%
Nông - Lâm - Ngư	23.15	-0.36%
Chế biến Thủy sản	1705.32	-0.25%
Bán buôn	31.05	-0.20%
Tiện ích	488.82	-0.12%
Vận tải - kho bãi	416.62	0.31%
Thiết bị điện	163.02	0.39%
Xây dựng	449.35	0.41%
SX Nhựa - Hóa chất	434.97	0.43%
Sản phẩm cao su	241.44	0.45%
Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ	259.2	0.56%
Bảo hiểm	124.78	0.61%
Công nghệ và thông tin	305.71	0.73%
Chứng khoán	97.04	1.00%
SX Thiết bị, máy móc	13.33	2.28%
Chăm sóc sức khỏe	447.52	3.00%

CHỈ SỐ NGÀNH



CẬP NHẬT CÁC TIN NỘI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP NGÀY 04/05/2023

- **Hết quý I, Coteccons chỉ thực hiện 9% kế hoạch lợi nhuận 'khủng' năm 2023:** Quý I/2023, các mảng hoạt động của Coteccons đều ghi nhận doanh thu tăng trưởng. Tuy nhiên, do giá vốn tăng mạnh hơn so với doanh thu khiến biên lợi nhuận sụt giảm, qua đó tác động đến lợi nhuận ròng trong quý. Mới đây, Công ty CP Xây dựng Coteccons (HPSE: CTD) công bố báo cáo tài chính quý I/2023 ghi nhận doanh thu thuần tăng 64% so với cùng kỳ, đạt gần 3.130 tỷ đồng. Trong đó doanh thu từ hợp đồng xây dựng chiếm gần 99% tổng doanh thu, đạt hơn 3.124 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo công ty do giá vốn tăng mạnh hơn doanh thu, khiến lợi nhuận gộp giảm 17% còn gần 56 tỷ đồng. Biên lợi nhuận của công ty vẫn ở mức thấp 1,8%, so với cùng kỳ năm ngoái là 3,5%.
- **Vinaconex 25 (VCC): Doanh thu tăng gấp rưỡi, lợi nhuận tăng gấp 3 trong quý I/2023:** Quý I/2023, doanh thu và lợi nhuận của Vinaconex 25 (VCC) đều tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Theo báo cáo tài chính mới công bố, quý I/2023, Công ty CP Vinaconex 25 (HNX: VCC) ghi nhận doanh thu ở mức 210 tỷ đồng, tăng hơn 68 tỷ đồng, tương ứng tăng 49% so với cùng kỳ 2022. Tổng chi phí cũng khá cao, ở mức 209 tỷ đồng, tăng 47% cùng kỳ. Doanh thu của Vinaconex 25 trong quý này chủ yếu đến từ hoạt động xây lắp, chiếm 154,1 tỷ đồng. Hoạt động bán thành phẩm và hàng hóa mang về khoản thu 54,9 tỷ đồng, trong khi đó lĩnh vực bất động sản chưa ghi nhận doanh thu. Lợi nhuận sau thuế của VCC trong quý I tuy chỉ đạt 1,31 tỷ đồng, nhưng vẫn là con số khả quan nếu so với cùng kỳ năm ngoái (cao gấp hơn 3 lần).
- **Ba tháng đầu năm, Thuduc House (TDH) lỗ gần 30 tỷ đồng vì đầu tư chứng khoán:** Công ty CP Phát triển Nhà Thủ Đức (Thuduc House) ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2023 'bết bát', lỗ 3 trên 4 quý gần nhất, đầu tư chứng khoán cũng lỗ nặng. Thuduc House (TDH) vừa công bố báo cáo tài chính quý I/2023 với doanh thu thuần đạt gần 48 tỷ đồng, gấp 2,4 lần cùng kỳ. Không còn tình trạng kinh doanh dưới giá vốn như cùng kỳ, Thuduc House lãi gộp 6,2 tỷ đồng.
- **Buồn của Viettel Global: Nợ xấu leo cao, cổ phiếu VGI bị kiểm soát:** Do bị kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ tại báo cáo tài chính 3 năm liên tiếp, cổ phiếu VGI của Viettel Global đã bị đưa vào diện kiểm soát. Trong khi đó, năm 2022, công ty ghi nhận khoản nợ xấu lên tới 14.164 tỷ đồng, tăng 117,4% so với năm 2021. Mới đây, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã có thông báo đưa cổ phiếu VGI của Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (Viettel Global) vào diện kiểm soát từ ngày 10/4 do tổ chức kiểm

toán đưa ra ý kiến loại trừ tại báo cáo tài chính (BCTC) 3 năm liên tiếp (2020, 2021, 2022).

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: SHS đặt kế hoạch 1.103 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế:** Ngày 28/04/2023, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 và xây dựng định hướng hoạt động cho năm 2023. Diễn biến của thị trường năm 2022 trái ngược với dự báo thời điểm đầu năm khiến kết quả kinh doanh năm 2022 của SHS không như kỳ vọng. Trong năm 2022 hoạt động của Công ty vận động theo biến động của Thị trường chứng khoán và sự phục hồi của nền kinh tế sau ảnh hưởng của dịch bệnh Covid. Công ty đã trải qua một năm 2022 đầy biến động, thăng trầm, lên xuống khó lường với nhiều kỷ lục của thị trường chứng khoán, kinh tế vĩ mô và quản trị điều hành cấp cao của Nhà nước đối với hoạt động chứng khoán; tất cả các hoạt động điều hành, quản trị, kinh doanh của Công ty bị tác động và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ.
- Hodeco (HDC) lãi bình quân 10 tỷ đồng mỗi tháng, hoàn thành 6,5% kế hoạch năm sau quý I:** Hodeco có quý đầu năm kinh doanh lao dốc với doanh thu và lợi nhuận đều giảm so với cùng kỳ, dòng tiền kinh doanh còn âm 23,5 tỷ đồng. Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa - Vũng Tàu (Hodeco, HOSE: HDC) vừa công bố báo cáo tài chính quý I/2023. Trong đó, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 176,76 tỷ đồng, giảm 55,8% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế ghi nhận 31,49 tỷ đồng, giảm 67,9% so với cùng kỳ năm trước.
- Gelex ghi nhận 6.410 tỷ đồng doanh thu thuần trong quý I:** Tập đoàn GELEX (mã: GEX) vừa công bố báo cáo tài chính quý I, trong đó ghi nhận 6.410 tỷ đồng doanh thu thuần, bằng 74% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 17% kế hoạch cả năm 2023. Theo đánh giá của GELEX, quý I năm 2023, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn diễn biến xấu khi tăng trưởng kinh tế toàn cầu ở mức thấp, nguy cơ lạm phát tăng cao, giá nguyên vật liệu cơ bản biến động mạnh. Tại thị trường Việt Nam, tăng trưởng GDP quý I chỉ đạt 3,32%, một trong những mức tăng trưởng quý thấp nhất trong vòng 10 năm qua trong khi lạm phát cơ bản tăng 5,01% so với cùng kỳ năm 2022.
- Đại gia phở núi' DLG: Doanh thu quý I thấp nhất 9 năm, lợi nhuận giảm mạnh còn 7 tỷ đồng:** Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 vừa diễn ra, Đức Long Gia Lai (DLG) đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 1.800 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế khoảng 100 tỷ đồng. Sau quý I, doanh nghiệp chỉ thực hiện được khoảng 7% kế hoạch lợi nhuận đề

ra. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE: DLG) cho biết, quý I/2023, doanh thu thuần giảm mạnh 36% so với cùng kỳ năm ngoái, về còn 222 tỷ đồng. Tính theo quý, đây là kỳ có doanh thu thấp nhất trong 9 năm qua (từ quý II/2014). Lợi nhuận gộp của DLG cũng giảm 17% trong quý này, đạt gần 80 tỷ đồng; tuy nhiên, xét theo biên lợi nhuận gộp, chỉ tiêu này "tiến bộ" hơn khá nhiều khi tăng từ 27,5% lên 35,8%.

CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG TUẦN 04/05/2023 – 05/05/2023

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	MKV	HNX	5/5/2023	8/5/2023	29/05/2023	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SFN	HNX	5/5/2023	8/5/2023	8/6/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PSC	HNX	5/5/2023	8/5/2023	29/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PTG	UPCoM	5/5/2023	8/5/2023	8/6/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	EPH	UPCoM	5/5/2023	8/5/2023	25/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TB8	UPCoM	5/5/2023	8/5/2023	22/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DNN	UPCoM	5/5/2023	8/5/2023	18/05/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DM7	UPCoM	5/5/2023	8/5/2023	15/05/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	SKH	UPCoM	4/5/2023	5/5/2023	17/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,935 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	UEM	UPCoM	4/5/2023	5/5/2023	24/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VC6	HNX	4/5/2023	5/5/2023	18/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

12	SEB	HNX	4/5/2023	5/5/2023	17/05/2023	Trả cổ tức đợt 4/2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SEB	HNX	4/5/2023	5/5/2023	17/05/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	WSB	UPCoM	4/5/2023	5/5/2023	31/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	PPH	UPCoM	4/5/2023	5/5/2023	12/5/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	HGM	HNX	4/5/2023	5/5/2023	30/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt